

Án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 -11 - 2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Văn
Tiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Chi – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên:
Không tham gia phiên tòa

Ngày 28/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên
xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số
106/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2022 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1978, có mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992, có đơn xin xét xử vắng mặt

Đều trú tại: Xóm B 2, xã B , thành phố S, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn anh Hoài trình bày:

Anh và chị M kết hôn năm 2013 đăng ký tại UBND xã T, Đ, B. Anh chị kết
hôn là tự nguyện, không bị ép buộc. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu và được
hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống hạnh
phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình
trạng mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không thể hàn gắn, không có tiếng nói chung
vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2020 không còn qua lại quan tâm chăm sóc
nhau hay quan hệ tình cảm. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị
Tòa án được ly hôn với chị M để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị M 02 con chung Nguyễn Thị Tâm A, sinh ngày 07/02/2015; Nguyễn Thị Châu G, sinh ngày 05/01/2017. Hiện nay hai con chung đang ở cùng với anh H, các cháu học tập, phát triển tốt. Khi ly hôn có anh nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai bị đơn chị M trình bày:**

Chị và anh H kết hôn năm 2013 đăng ký tại UBND xã T, Đ, B. Chị và anh H kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu và được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2020 không còn qua lại quan tâm chăm sóc nhau hay quan hệ tình cảm. Nay anh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị M, chị M cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung Nguyễn Thị Tâm A, sinh ngày 07/02/2015; Nguyễn Thị Châu G, sinh ngày 05/01/2017. Khi ly hôn chị M cũng có nguyện vọng được nuôi hai con chung, nhưng vì các cháu đang ở cùng với anh H thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt, nên tôi nhất trí để cho anh Hoài là người được trực tiếp nuôi hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị M đến Tòa án nhận các văn bản tố tụng, viết bản tự khai nhưng không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó vụ án phải đưa ra xét xử ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là chị Nguyễn Thị M. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xóm B 2, xã B thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho chị Mơ theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

nhưng chị M vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị M.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị M kết hôn năm 2013 đăng ký tại UBND xã T, Đ, B, kết hôn là tự nguyện không bị ép buộc, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống anh H và chị M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm, anh và chị M đã sống ly thân từ năm 2020 không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Có thể thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị M theo Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung 02 con chung Nguyễn Thị Tâm A, sinh ngày 07/02/2015; Nguyễn Thị Châu G, sinh ngày 05/01/2017. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M cũng nhất trí. Xét hai con chung Nguyễn Thị Tâm A; Nguyễn Thị Châu G hiện đang sống cùng anh H, được anh H chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt, cháu Nguyễn Thị Tâm A có đơn trình bày nguyện vọng được ở với anh H. Do vậy giao hai con chung Nguyễn Thị Tâm A, Nguyễn Thị Châu G cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị M có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị M cho đến khi anh H có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí, quyền kháng cáo: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Anh H, chị M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Tâm A, sinh ngày 07/02/2015; Nguyễn Thị Châu G, sinh ngày 05/01/2017 cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị M có quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị M cho đến khi anh H có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, được trừ từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001685 ngày 06 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPSCTN;
- THADS TPSCTN;
- UBND xã Tân Lập,
H. Đồng Phú, Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSCTN;
- THADS TPSCTN;
- UBND nơi ĐKKH;
Xã Tân Quang, TPSCTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh

